

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA
VIỆT NAM

---oOo---

Số: ...14.../QĐ/TGD- MXV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---★---

Hà Nội, ngày 26. tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam số 486/GP-BCT do Bộ trưởng Bộ Công thương ký ngày 08/6/2018;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy chế giao dịch trước đây của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam đều không còn giá trị thi hành.

Điều 3: Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Trung tâm, các Trưởng Phòng ban thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, thành viên kinh doanh, thành viên môi giới, ngân hàng thanh toán, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- HĐQT: để báo cáo;
- Lưu văn thư.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Quỳnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ/TGD- MXV ngày 26 tháng 09 năm 2018
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về hoạt động niêm yết và giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn các sản phẩm hàng hóa tại Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (sau đây viết tắt là MXV) và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của quy chế này là các thành viên giao dịch bao gồm thành viên kinh doanh và thành viên môi giới, trung tâm thanh toán bù trừ, ngân hàng thanh toán, các tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn tại MXV.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích trong Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09/04/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của chính phủ quy định chi tiết luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa; Nghị định số 158/2006/NĐ-CP: Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Sở giao dịch hàng hóa** là thị trường tập trung có những quy định và nguyên tắc vận hành cụ thể trong việc tổ chức hoạt động giao dịch hàng hóa. Sở giao dịch hàng hóa ở đây bao gồm Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV.
2. **Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hay hợp đồng tương lai (Futures)** là hợp đồng được chuẩn hóa giữa 2 bên nhằm trao đổi một tài sản cụ thể với giá thỏa thuận ở thời điểm hiện tại nhưng lại giao nhận vào một thời điểm cụ thể trong tương lai. Các hợp đồng này được giao dịch thông qua sở giao dịch hàng hóa Việt Nam.

3. **Thành viên giao dịch** là Thành viên tham gia vào hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam bao gồm: Thành viên kinh doanh và Thành viên môi giới.
4. **Thành viên kinh doanh** là pháp nhân kinh doanh đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật, được MXV chấp thuận. Thành viên kinh doanh được phép thực hiện nghiệp vụ quản lý ký quỹ và môi giới hàng hóa hoặc nhận uỷ thác mua bán hàng hoá qua MXV cho khách hàng
5. **Thành viên môi giới** là pháp nhân kinh doanh đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật, được MXV chấp thuận. Thành viên môi giới chỉ được phép thực hiện các hoạt động môi giới mua bán hàng hoá qua MXV.
6. **Bù trừ** là quá trình ghi nhận giao dịch, xác nhận vị thế và tính toán nghĩa vụ tài chính giữa các bên tham gia giao dịch.
7. **Trung tâm thanh toán bù trừ** là tổ chức trực thuộc Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
8. **Ngân hàng thanh toán** là tổ chức tín dụng được MXV chỉ định là tổ chức thực hiện các lệnh thanh toán tiền phát sinh từ các giao dịch hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.
9. **Trung tâm giao nhận hàng hoá** là đơn vị trực thuộc hoặc ủy quyền của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam thực hiện chức năng lưu giữ, bảo quản và giao nhận hàng hóa cho các hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
10. **Giao dịch đối ứng** là việc thực hiện các giao dịch ngược chiều nhằm tất toán một phần hoặc toàn bộ vị thế mở.
11. **Giá khớp lệnh** là giá giao dịch thành công được xác định từ kết quả khớp lệnh trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Hàng hóa.
12. **Giá thanh toán cuối ngày** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các vị thế.
13. **Giá thanh toán cuối cùng** là mức giá được xác định bởi sở giao dịch hàng hóa sau ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.
14. **Vị thế mở** là tổng khối lượng hợp đồng phát sinh trong giao dịch nhưng chưa được thực hiện tất toán hoặc thực hiện nghĩa vụ giao nhận.
15. **Ký quỹ** là một khoản tài sản được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng.
16. **Ký quỹ ban đầu** là mức ký quỹ tối thiểu mà khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch

hàng hóa theo quy định của MXV khi thực hiện mở vị thế.

17. **Ký quỹ duy trì** là mức ký quỹ tối thiểu mà khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV để duy trì vị thế mở.

18. **Mức ký quỹ giao nhận hàng hoá vật chất** là số tiền ký quỹ tối thiểu mà khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV khi có ý định giao nhận hàng hoá vật chất.

19. **Hệ số ký quỹ** là hệ số nhân với mức ký quỹ ban đầu được công bố nhằm tính ra mức ký quỹ cần thiết để mở mới vị thế hoặc duy trì các vị thế đang mở.

20. **Ngày thông báo đầu tiên** là ngày mà các bên tham gia giao dịch bắt đầu tham gia vào quá trình giao nhận hàng hóa vật chất.

21. **Tài khoản giao dịch hàng hóa** là tài khoản mở tại thành viên giao dịch để thực hiện giao dịch hàng hóa của khách hàng, được sử dụng để quản lý tài sản ký quỹ và hàng hóa cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi/lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

22. **Đặc tả hợp đồng** là tài liệu mô tả những đặc điểm chi tiết của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa do Sở giao dịch quy định.

23. **Độ lớn hợp đồng** là lượng hàng hóa cơ sở được giao dịch trong mỗi hợp đồng.

24. **Ngày niêm yết** là ngày giao dịch đầu tiên một hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa sau khi đặc tả hợp đồng được MXV chấp thuận.

25. **Tháng đáo hạn** là tháng mà hợp đồng hết hiệu lực niêm yết và được thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

26. **Hệ thống giao dịch** là hệ thống công nghệ dùng cho hoạt động giao dịch hợp đồng tương lai tại MXV.

27. **Hệ thống giao dịch trực tuyến của thành viên** là toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính của thành viên kết nối với hệ thống giao dịch của MXV để thực hiện giao dịch trực tuyến.

28. **Biên độ dao động giá** là khoảng dao động của giá hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa quy định trong ngày giao dịch.

29. **Hàng hóa cơ sở** là các loại hàng hóa có đủ điều kiện tham gia vào quá trình giao nhận hàng vật chất của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn.

30. **Phương thức giao nhận vật chất** là phương thức thanh toán có sự chuyển giao hàng hóa cơ sở giữa các bên tham gia hợp đồng.

31. **Phương thức thanh toán bằng tiền** là phương thức thanh toán dựa trên mức chênh lệch giữa giá khớp lệnh và giá thanh toán cuối cùng của hợp đồng.

32. **Ngày đăng ký giao nhận** là ngày MXV thông báo cho khách hàng về việc giao nhận hàng hóa vật chất

CHƯƠNG II

NIÊM YẾT HỢP ĐỒNG KỲ HẠN TIÊU CHUẨN

Điều 4. Nguyên tắc chung về niêm yết hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn

1. MXV chịu trách nhiệm xây dựng đặc tả hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn.
2. MXV thực hiện niêm yết và giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn.
3. Sau ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng đáo hạn gần nhất trên cùng một loại hàng hóa cơ sở, MXV thực hiện niêm yết hợp đồng mới vào ngày giao dịch kế tiếp.
4. Các điều khoản trong hợp đồng khi cần thiết có thể thay đổi, bổ sung theo quyết định của các Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 5. Nội dung đặc tả hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn

Nội dung đặc tả hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn do Sở giao dịch quy định bao gồm các điều khoản tối thiểu như sau:

1. Tên hợp đồng;
2. Mã giao dịch;
3. Hàng hóa cơ sở;
4. Đơn vị giao dịch;
5. Tháng đáo hạn;
6. Ngày niêm yết;
7. Ngày thông báo đầu tiên;
8. Ngày giao dịch cuối cùng;
9. Ngày thanh toán cuối cùng;
10. Phương thức thanh toán;
11. Thời gian giao dịch;
12. Đơn vị yết giá;
13. Biên độ dao động giá;
14. Giới hạn lệnh;

15. Giới hạn vị thế;
16. Phương thức giao dịch;
17. Phương pháp xác định giá thanh toán cuối phiên;
18. Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng;
19. Mức ký quỹ;
20. Các điều khoản khác theo quy định của Sở giao dịch;

Điều 6. Cấu trúc mã giao dịch của hợp đồng

1. Cấu trúc mã giao dịch của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn bao gồm các nhóm ký tự thể hiện các nội dung sau:
 - a) Hàng hóa cơ sở.
 - b) Loại hợp đồng.
 - c) Thời gian đáo hạn.
2. Cấu trúc mã giao dịch của hợp đồng được Sở giao dịch cụ thể hóa và thông báo trong đặc tả hợp đồng.

Điều 7. Hàng hóa cơ sở

Là những sản phẩm hàng hóa được phép niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 8. Tháng đáo hạn

1. Tháng đáo hạn là tháng mà hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa hết hiệu lực niêm yết và được thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.
2. Tháng đáo hạn có thể thay đổi theo quyết định của Sở giao dịch.

Điều 9. Đơn vị yết giá

1. Đơn vị yết giá được Sở giao dịch quy định theo từng loại hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn cụ thể.
2. Đơn vị yết giá có thể thay đổi theo quyết định của Sở giao dịch.

Điều 10. Đơn vị giao dịch

1. Đơn vị giao dịch của lệnh giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn là một 01 hợp đồng (01 Lot).
2. Đơn vị giao dịch có thể thay đổi theo quyết định của Sở giao dịch.

Điều 11. Hủy niêm yết

1. Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau:
 - a) Hợp đồng đáo hạn: ngày hủy niêm yết của hợp đồng là ngày giao dịch liền sau ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng đó.
 - b) Sở giao dịch xét thấy đặc tả hợp đồng không còn phù hợp với điều kiện thị trường.
 - c) Các trường hợp khác theo quyết định của MXV.
2. Việc hủy niêm yết hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn quy định tại Điểm b,c Khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi MXV thông báo đến các thành viên.

CHƯƠNG III

GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA

Điều 12. Quy tắc chung

1. Đối tượng tham gia giao dịch qua MXV:
 - a. Thành viên kinh doanh thực hiện các hoạt động tự doanh hoặc nhận uỷ thác mua bán hàng hoá cho khách hàng.
 - b. Khách hàng cá nhân trong nước từ 18 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; tổ chức trong nước có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.
 - c. Khách hàng nước ngoài tham gia giao dịch tại MXV theo quy định của pháp luật.
2. Các giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa được thực hiện qua thành viên giao dịch. Hệ thống giao dịch của MXV nhận lệnh từ thành viên thông qua hệ thống tiếp nhận của MXV và hệ thống giao dịch trực tuyến của thành viên.

Điều 13. Ngày giao dịch đầu tiên

1. Ngày giao dịch đầu tiên của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa niêm yết, giao dịch do Sở giao dịch hàng hóa quy định.
2. MXV thông báo đến với thành viên về ngày giao dịch đầu tiên của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.

Điều 14. Ngày thông báo đầu tiên

1. Ngày thông báo đầu tiên của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa niêm yết, giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông với MXV do Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài quy định.

2. MXV thông báo đến với thành viên về ngày thông báo đầu tiên của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa được niêm yết, giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông với MXV.

Điều 15. Ngày giao dịch cuối cùng

1. Ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa được niêm yết, giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông với MXV do Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài quy định.

2. MXV thông báo đến với thành viên và khách hàng về ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa được niêm yết, giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông với MXV.

Điều 16. Thời gian giao dịch và kết cấu phiên

1. MXV tổ chức giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần. Thời gian giao dịch cụ thể đối với từng loại hợp đồng sẽ được MXV thông báo 05 ngày trước ngày giao dịch đầu tiên.

2. Thời gian giao dịch được quy định bởi Sở giao dịch hàng hóa đối với từng hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tương ứng.

3. MXV thông báo và tổ chức giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa dựa trên quy định về thời gian giao dịch của Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông. Thông tin về thời gian giao dịch và kết cấu phiên có trong bản đặc tả hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.

4. MXV quyết định thay đổi thời gian giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa của các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài trong trường hợp cần thiết.

Điều 17. Biên độ dao động giá

1. MXV quy định biên độ dao động giá đối với các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn niêm yết tại MXV.

2. Biên độ dao động giá của mỗi hợp đồng được niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV được quy định bởi Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài.

3. MXV quyết định thay đổi biên độ dao động giá của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa khi cần thiết và thông báo trước tới các thành viên về việc áp dụng các thay đổi này.

Điều 18. Giá giao dịch

1. Giá mở cửa: là giá khớp lệnh đầu tiên trong phiên giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.
2. Giá đóng cửa: là giá khớp lệnh cuối cùng trong phiên giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa
3. Giá cao nhất: là giá khớp lệnh cao nhất trong phiên giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tính đến thời điểm thông báo.
4. Giá thấp nhất: là giá khớp lệnh thấp nhất trong phiên giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tính đến thời điểm thông báo.
6. Giá thị trường: là giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa
7. Giá thanh toán cuối ngày: là mức giá do MXV công bố cuối mỗi phiên giao dịch để làm cơ sở tính toán lãi lỗ vị thế mở.
8. Giá chào mua tốt nhất: là giá chào mua tốt nhất mà thành viên kinh doanh hoặc khách hàng sẵn sàng trả tiền để mua một hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại thời điểm cụ thể.
9. Giá chào bán tốt nhất: là giá chào bán tốt nhất mà thành viên kinh doanh hoặc khách hàng sẵn sàng chấp nhận để bán một hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại thời điểm cụ thể.
10. Mức thay đổi giá: là phần trăm thay đổi giữa giá khớp lệnh gần nhất so với giá thanh toán trước đó của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa.

Điều 19. Khối lượng giao dịch

1. Khối lượng chào mua: là khối lượng của các lệnh đặt chào mua tốt nhất nhưng chưa khớp của mỗi loại hàng hóa trên hệ thống giao dịch tại thời điểm cụ thể.
2. Khối lượng chào bán: là khối lượng của các lệnh đặt chào bán tốt nhất nhưng chưa khớp của mỗi loại hàng hóa trên hệ thống giao dịch tại thời điểm cụ thể.
3. Khối lượng giao dịch hàng hóa do MXV niêm yết: là khối lượng giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn các hàng hóa do MXV niêm yết và giao dịch.
4. Khối lượng giao dịch hàng hóa do Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài niêm yết: là tổng khối lượng giao dịch trong phiên đối với mỗi hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa trên Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài.

5. Khối lượng giao dịch liên thông : là khối lượng giao dịch trong phiên đối với mỗi hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài được giao dịch qua MXV.

Điều 20. Hạn mức đặt lệnh

1. Hạn mức đặt lệnh là số Lot tối đa mà tài khoản giao dịch có thể đặt trên mỗi lệnh, MXV quy định hạn mức đặt lệnh cho các hợp đồng niêm yết tại MXV.
2. Hạn mức đặt lệnh của các hợp đồng được niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV được quy định bởi Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài.
3. MXV quyết định thay đổi hạn mức đặt lệnh của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa khi cần thiết và thông báo trước tới các thành viên về việc áp dụng các thay đổi này.

Điều 21. Vị thế

1. Vị thế mở là vị thế giao dịch mua nhưng chưa bán lại hoặc vị thế giao dịch bán nhưng chưa mua lại. Các vị thế này có thể dẫn đến tổn thất hoặc lợi nhuận nhiều mức độ cho các thành viên hoặc khách hàng là chủ thể của các vị thế mở đó. MXV sẽ thiết lập và cập nhật giới hạn vị thế mở cho các thành viên kinh doanh.
2. Tất toán vị thế (đóng vị thế) là việc thực hiện các giao dịch đối ứng đối với các vị thế đang mở các vị thế giao dịch chỉ được xem đã được đóng lại khi các giao dịch đối ứng với vị thế giao dịch mở có cùng loại hàng hóa, khối lượng, kỳ hạn và thị trường. Vị thế giao dịch mở và các giao dịch đối ứng có thể có ngày giao dịch khác nhau.
3. Thành viên và khách hàng đang có vị thế giao dịch mở có trách nhiệm phải tự chịu các sự tổn thất, thiệt hại hoặc được hưởng lợi ích từ các vị thế giao dịch mở đó.
4. Thành viên hoặc khách hàng có thể có nhiều vị thế giao dịch mở trong cùng thời điểm nhưng tổng khối lượng các vị thế mở không được vượt quá giới hạn vị thế mở.

Điều 22. Giới hạn vị thế của hợp đồng

1. MXV quy định giới hạn vị thế đối với các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn niêm yết tại MXV.
2. Giới hạn vị thế các hợp đồng được niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV được quy định bởi Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài.
3. MXV quyết định thay đổi giới hạn vị thế của các hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa khi cần thiết và thông báo trước tới các thành viên về việc áp dụng các thay đổi này.

Điều 23. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác

1. Khách hàng phải trả phí giao dịch cho thành viên đối với các lệnh khớp thành công theo quy định của Sở giao dịch.

2. Thành viên có nghĩa vụ trả phí giao dịch cho MXV đối với các lệnh của khách hàng khớp thành công.
3. Các loại thuế, phí khác (nếu có) thu theo quy định của MXV và pháp luật.
4. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác sẽ được MXV hoạch toán vào cuối phiên giao dịch.

Điều 24. Phương thức giao dịch

1. Các loại hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa niêm yết, giao dịch trên Sổ giao dịch hàng hóa theo phương thức khớp lệnh liên tục, là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hàng hóa ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
2. Trong trường hợp Sổ giao dịch hàng hóa nước ngoài có thay đổi liên quan đến phương thức giao dịch, MXV sẽ thông báo các thay đổi đó đến các thành viên.

Điều 25. Nguyên tắc khớp lệnh

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

- a) Ưu tiên về giá:
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- b) Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Điều 26. Căn cứ xác định giá khớp lệnh

Căn cứ xác định giá khớp lệnh liên tục: là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

Điều 27. Lệnh giao dịch khớp lệnh

1. Lệnh giới hạn:
 - Lệnh giới hạn (Limit Order - LMT): là lệnh mua hoặc bán hàng hóa tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
 - Lệnh LMT có hiệu lực kể từ khi Sổ giao dịch hàng hóa xác nhận cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
2. Lệnh thị trường:

Lệnh thị trường (Market Order - MKT): là lệnh mua bán một lượng hàng hoá tại bất kỳ mức giá nào của thị trường tại thời điểm lệnh được đưa vào thị trường (đó là mức giá tốt nhất

của thị trường tại thời điểm đó khi mua sẽ mua ở giá bán thấp nhất trước rồi đến các mức giá cao hơn, khi bán sẽ bán ở giá mua cao nhất rồi đến các mức giá thấp hơn).

3. Lệnh dừng (Stop Order - STP): Là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể nào đấy, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới điểm này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh thị trường.

4. Lệnh dừng giới hạn (Stop Limit - STL): Là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể nào đấy, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới điểm này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh giới hạn.

5. Lệnh hủy (Cancellation): là lệnh dùng để hủy bỏ lệnh đã ra trước đó.

6. Các loại lệnh khác sau khi được MXV đưa vào hệ thống giao dịch.

Điều 28. Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh

Nội dung của lệnh giao dịch khớp lệnh bao gồm các thông tin sau:

- a) Mã lệnh.
- b) Mã giao dịch của hợp đồng.
- c) Mã thành viên giao dịch.
- d) Số tài khoản khách hàng.
- e) Lệnh mua hoặc lệnh bán.
- f) Loại lệnh.
- g) Khối lượng.
- h) Giá của lệnh giới hạn.
- i) Một số nội dung khác do MXV quy định.

Điều 29. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch khớp lệnh

1. Xác nhận kết quả giao dịch qua tin nhắn SMS sau khi khớp lệnh với nội dung sau:

- a) Mã giao dịch của hợp đồng.
- b) Số tài khoản khách hàng.
- c) Khối lượng thực hiện.
- d) Giá thực hiện.
- e) Thời gian giao dịch thực hiện.

- f) Một số nội dung khác theo quy định của MXV.
- 2. MXV xác nhận kết quả khớp lệnh bằng văn bản với các nội dung sau:
 - a) Mã lệnh
 - b) Mã giao dịch của hợp đồng.
 - c) Mã thành viên giao dịch.
 - d) Số tài khoản khách hàng.
 - e) Khối lượng thực hiện.
 - f) Giá thực hiện.
 - g) Thời gian giao dịch thực hiện.
 - h) Một số nội dung khác theo quy định của MXV.

Điều 30. Sửa, hủy lệnh giao dịch

- 1. Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- 2. Lệnh giới hạn và lệnh dừng được phép sửa giá, khối lượng hoặc hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.
- 3. Việc sửa, hủy lệnh giao dịch đã khớp lệnh được thực hiện theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa.
- 4. Trong trường hợp giao dịch đã được xác lập (kể cả lệnh đã khớp) ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi các khách hàng hoặc toàn bộ giao dịch trên thị trường, Sở giao dịch hàng hóa có quyền hủy bỏ giao dịch trên.

Điều 31. Sửa lỗi giao dịch đã khớp lệnh.

Sau khi giao dịch đã được khớp lệnh trên hệ thống giao dịch, nếu thành viên phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình nhận lệnh, nhập lệnh vào hệ thống giao dịch, thành viên phải báo cáo MXV về lỗi giao dịch và chịu trách nhiệm giải quyết với khách hàng về lỗi giao dịch của mình. Việc sửa lỗi sau giao dịch của thành viên phải tuân thủ quy định của MXV.

Điều 32. Xác định giá thanh toán cuối phiên.

Giá thanh toán cuối phiên của hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa được Sở giao dịch hàng hóa xác định và công bố.

MXV sẽ cập nhật những công bố về giá thanh toán cuối phiên của Sở giao dịch hàng hóa cho thành viên.

Điều 33. Tạm ngừng giao dịch.

1. MXV quyết định và thông báo tạm ngừng giao dịch trong các trường hợp sau:
 - a) Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
 - b) Hệ thống giao dịch và hệ thống tiếp nhận, chuyển lệnh của MXV gặp sự cố không thể giao dịch được như thường lệ.
 - c) Khi có trên 1/2 số thành viên giao dịch trên thị trường trở lên gặp sự cố về hệ thống;
 - d) Khi MXV nhận được thông báo tạm ngừng giao dịch từ Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài.
 - e) Các trường hợp khác khi MXV thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của khách hàng.
2. Hoạt động giao dịch sẽ được tiếp tục ngay sau khi các sự kiện nêu tại Khoản 1 Điều này được khắc phục. Trường hợp không thể khắc phục thì ngày giao dịch sẽ được coi là kết thúc tại lần khớp lệnh cuối cùng trước đó.
3. MXV sẽ thông báo các thông tin về việc tạm ngừng giao dịch cho các thành viên và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 34. Hoạt động giao dịch của khách hàng

1. Để thực hiện giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa niêm yết trên Sở giao dịch nước ngoài và giao dịch thông qua MXV, khách hàng phải mở tài khoản giao dịch hàng hóa tại thành viên giao dịch của MXV. Khách hàng được mở nhiều tài khoản giao dịch hàng hóa theo nguyên tắc tại mỗi thành viên giao dịch chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch.
2. Thành viên kinh doanh được mở tài khoản giao dịch hàng hoá cho mình để tự doanh và được mở tài khoản giao dịch hàng hoá cho khách hàng.
3. Thành viên môi giới có quyền mở tài khoản giao dịch hàng hoá cho khách hàng sau khi ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với thành viên kinh doanh.
4. Sử dụng tài khoản giao dịch hàng hóa.

Tài khoản giao dịch hàng hóa của khách hàng được sử dụng cho các hoạt động sau:

- Đặt lệnh giao dịch trên hệ thống giao dịch của MXV.
- Nhận và hoàn trả ký quỹ cho khách hàng.
- Nhận lãi hoặc thanh toán lỗ thực tế hàng ngày từ việc đóng vị thế của khách hàng;

- Xác nhận việc chuyển giao hàng hóa cơ sở khi thực hiện hợp đồng (trong trường hợp thanh toán dưới hình thức giao nhận hàng vật chất) đối với vị thế nắm giữ của khách hàng, trường hợp nắm giữ vị thế mua thì sẽ thực hiện việc chuyển tiền và nhận hàng, ngược lại đối với trường hợp nắm giữ vị thế bán thì sẽ thực hiện việc giao hàng và nhận tiền.

5. Hoạt động ký quỹ của khách hàng.

Khi thực hiện giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa, khách hàng phải thực hiện ký quỹ với thành viên giao dịch như sau:

a) Trước mỗi phiên giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ thuộc Sở giao dịch sẽ công bố các mức ký quỹ ban đầu, mức ký quỹ duy trì, mức ký quỹ giao nhận hàng hoá vật chất để khách hàng và các thành viên căn cứ thực hiện giao dịch.

b) Khách hàng có trách nhiệm nộp đầy đủ ký quỹ ban đầu cho toàn bộ vị thế dự kiến mở trước khi thực hiện giao dịch, ngoại trừ các giao dịch đối ứng.

c) Khách hàng phải duy trì ký quỹ cho vị thế của mình và phải bổ sung ký quỹ khi giá trị tài sản ký quỹ xuống dưới mức ký quỹ duy trì yêu cầu hoặc số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì bằng tiền theo yêu cầu của thành viên giao dịch. Khách hàng phải nộp bổ sung tiền ký quỹ giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo. Tùy vào điều kiện thị trường, thành viên giao dịch có quyền yêu cầu khách hàng bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch.

d) Kể từ ngày thông báo đầu tiên thì những khách hàng có ý định giao nhận hàng vật chất phải duy trì đủ mức ký quỹ giao nhận hàng hoá vật chất theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa.

e) Khách hàng được rút bớt tài sản ký quỹ nếu giá trị tài sản ký quỹ vượt quá giá trị ký quỹ ban đầu.

Điều 35. Quy trình giao dịch hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa

1. Khách hàng mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của Sở giao dịch hàng hóa..

2. Trước khi giao dịch, khách hàng nộp ký quỹ ban đầu cho thành viên giao dịch với mức ký quỹ và tài sản ký quỹ theo quy định và yêu cầu của Thành viên.

3. Khách hàng thực hiện đặt lệnh giao dịch. Lượng ký quỹ ban đầu phải tương ứng với lệnh đặt, đồng thời phải đảm bảo nếu lệnh được khớp thì tổng số vị thế nắm giữ của khách hàng sẽ không vượt quá giới hạn vị thế. Các lệnh được sử dụng trong giao dịch và nội dung của từng loại lệnh được quy định trong Điều 27 và Điều 28 của quy chế này.

4. Hệ thống giao dịch xác nhận lệnh được khớp, gửi kết quả giao dịch lại cho thành viên

giao dịch và cho MXV. Thành viên giao dịch thông báo kết quả khớp lệnh cho khách hàng. Nội dung của kết quả khớp lệnh được quy định tại Điều 29 của tài liệu này.

5. Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài sẽ xác định mức giá thanh toán đối với từng loại hợp đồng, và MXV dựa trên giá thanh toán đó, sẽ tính toán lãi lỗ của từng vị thế trong phiên giao dịch.

6. MXV tiến hành yêu cầu ký quỹ đối với những tài khoản có số dư ký quỹ dưới mức quy định. Khi nhận được yêu cầu ký quỹ, khách hàng thực hiện nộp đầy đủ số ký quỹ bị thiếu hụt. Nếu tài khoản ký quỹ có số dư, khách hàng có thể rút phần dư này và không được vượt quá mức cho phép.

7. Khách hàng thực hiện việc thanh toán hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa bằng cách đặt lệnh đối ứng với vị thế của hợp đồng. Khách hàng có thể thanh toán hợp đồng trước khi hợp đồng đáo hạn và nhận về khoản lãi lỗ thực tế. Lãi, lỗ vị thế dự kiến do việc thanh toán hợp đồng được quy định trong Điều 37 của quy chế này.

8. Trước ngày thông báo đầu tiên, nếu không có ý định giao nhận hàng hóa khách hàng phải đóng vị thế đối với tất cả các hợp đồng đang nắm giữ. Nếu không thực hiện việc tất toán các vị thế, khách hàng phải thực hiện việc giao nhận hàng hóa vật chất theo đúng quy định về giao nhận hàng hóa của Sở giao dịch hàng hóa.

9. Khách hàng nắm giữ hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa đến ngày giao dịch cuối cùng phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong việc thanh toán theo hình thức bằng tiền hoặc bằng giao nhận hàng hóa vật chất theo đúng các điều khoản của hợp đồng. Việc thanh toán bằng giao nhận hàng hóa vật chất đối với từng hàng hóa được quy định trong Quy chế giao nhận hàng hóa.

Điều 36. Nguyên tắc giao dịch

1. Hệ thống giao dịch của MXV chỉ nhận lệnh từ hệ thống thành viên giao dịch.
2. Thành viên giao dịch có trách nhiệm kiểm soát lệnh đặt của mình và của khách hàng để đảm bảo tuân thủ đúng quy định.
3. MXV sẽ từ chối lệnh đặt nếu tài khoản đặt lệnh không nằm trong danh sách tài khoản của MXV hoặc tài khoản giao dịch hàng hóa đang bị phong tỏa.
4. Sau khi lệnh được khớp, khách hàng được coi là đã tham gia hợp đồng hàng hóa tương lai, có đầy đủ quyền và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đó.
5. Trước khi đặt lệnh giao dịch, trong thời gian nắm giữ vị thế và khi thực hiện hợp đồng, thành viên và khách hàng phải bảo đảm mức ký quỹ ban đầu theo quy định.

6. Khách hàng phải bảo đảm vị thế trên tài khoản giao dịch hàng hóa trong giới hạn vị thế. Trong trường hợp khách hàng mong muốn giao dịch lớn hơn mức giới hạn vị thế do MXV quy định, khách hàng phải thông báo với Thanh viên và được chấp thuận.

Điều 37. Lãi lỗ vị thế của trên tài khoản khách hàng

1. Trong các ngày giao dịch trước ngày thông báo đầu tiên, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch hàng hóa của khách hàng và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá khớp (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá khớp so với giá thanh toán cuối phiên của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá khớp đóng vị thế so với giá khớp mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch).
2. Đến ngày thông báo đầu tiên, nếu ngày này mà khách hàng chưa đóng vị thế, khách hàng phải thực hiện việc thanh toán hợp đồng dưới hình thức giao nhận hàng.

Điều 38. Phương thức thanh toán hợp đồng khi đáo hạn:

1. Khách hàng nắm giữ vị thế đối với hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa cho tới ngày giao dịch cuối cùng có thể thực hiện thanh toán hợp đồng dưới hai (2) hình thức: thanh toán dưới hình thức bằng tiền và thanh toán dưới hình thức chuyển giao hàng vật chất.
2. Đối với hợp đồng thanh toán dưới hình thức bằng tiền: việc thanh toán hợp đồng được hoàn tất khi hoàn tất thanh toán lãi lỗ vị thế của ngày giao dịch cuối cùng.
3. Đối với hợp đồng thanh toán dưới hình thức chuyển giao hàng hóa cơ sở: khách hàng bên bán phải chuyển giao tài sản cơ sở được quy định trong hợp đồng và khách hàng bên mua phải thực hiện thanh toán tiền theo các điều khoản tại hợp đồng. Việc giao nhận hàng hóa vật chất đối với từng hàng hóa được giao dịch trên MXV được quy định trong Quy chế giao nhận hàng hóa.
4. Việc lưu kho, kiểm định và giao, nhận hàng hóa cơ sở thực hiện theo quy định của Quy trình giao nhận hàng vật chất.

Điều 39. Đóng vị thế bắt buộc

1. MXV có quyền thực hiện và/hoặc yêu cầu thành viên hoặc khách hàng đóng các vị thế mở trong các trường hợp sau:
 - a) Trước ngày giao dịch cuối cùng của tháng hợp đồng mà trước đó khách hàng không có thông báo ý định giao nhận hàng vật chất.

- b) Thành viên hoặc khách hàng không đảm bảo mức ký quỹ duy trì theo quy định của MXV.
 - c) Số hợp đồng đang còn hiệu lực vượt quá giới hạn vị thế quy định.
 - d) Các thành viên hoặc khách hàng vi phạm các quy định giao dịch của MXV và pháp luật.
 - e) Đóng vị thế bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. MXV tiến hành đóng vị thế bắt buộc khi cần thiết để tuân thủ quy định giao dịch và ổn định cho thị trường nếu khách hàng và thành viên không thực hiện đầy đủ và kịp thời, đồng thời sẽ có các hình thức xử lý vi phạm thích hợp. Trong trường hợp đã đóng vị thế mà giá trị ký quỹ còn lại vẫn không đủ bù đắp, thành viên và khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho bên bị thiệt hại.
4. Các bên thực hiện đóng vị thế bắt buộc phải áp dụng giá có thể thực hiện tốt nhất trên thị trường vào thời điểm đó.
5. Các bên bị đóng vị thế bắt buộc sẽ không được mở vị thế mới trước khi đáp ứng đầy đủ các quy định của Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 40. Tiêu chuẩn hàng hóa chuyển giao

Hàng hóa được sử dụng để chuyển giao sau ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng phái sinh hàng hóa là loại hàng hóa có phẩm chất tương đương với hàng hóa được sử dụng làm tài hàng hóa cơ sở và đáp ứng các điều kiện quy định bởi Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 41. Các biện pháp ổn định giao dịch

MXV áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây để ổn định giao dịch:

- a) Thay đổi số phiên giao dịch, thời gian giao dịch.
- b) Áp dụng, điều chỉnh giới hạn lệnh.
- c) Hạn chế mở vị thế mới.
- d) Thay đổi hệ số ký quỹ
- e) Dừng nhận lệnh hoặc hủy bỏ các lệnh giao dịch.
- f) Các biện pháp cần thiết khác nhằm ổn định giao dịch hoặc để bảo vệ khách hàng khi MXV thấy cần thiết.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. MXV chịu trách nhiệm ban hành Quy chế này và thực hiện giám sát việc tuân thủ Quy chế này của các thành viên.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc MXV quyết định./.